TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hạng A Sính
Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Nhà văn hóa bản HP, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 17/12/2003; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản LT, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trần Văn TR, sinh năm 1980; con bà: Vàng Thị K, sinh năm 1984. Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2022 Trần Văn S đi chơi đến trước cổng trường mầm non thuộc bản LT1, xã TS, huyện T thì gặp một T1 niên khoảng 20 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Qua trao đổi, S mua được của người T1 niên đó 04 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng ni lon màu vàng, đốt dính một đầu với giá 400.000 đồng, sau khi mua được Heroine, S đi về, còn người T1 niên đó đi đâu S không biết.

S đem 04 gói Heroine vừa mua được về giấu ở bụi cỏ sau nhà mình. Đến S hôm sau, S đã lấy một gói để sử dụng bằng hình thức hít, còn 03 gói còn lại S cất giấu vào chỗ cũ. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/01/2022, S đi ra nhà văn hóa bản LT, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu chơi thì gặp một người đàn ông tên T1 không biết

họ, địa chỉ. T1 hỏi và xin ma túy của S để sử dụng, S đồng ý, rồi một mình đi bộ về nhà lấy ba gói Heroine đã cất giấu trước đó, cầm trên tay phải mang ra nhà văn hóa gặp T1, rồi cả hai cùng nhau đi tìm chỗ để sử dụng Heroine. T1 đi trước cách S khoảng 5m, khi S và T1 đi đến khúc cua gần suối thuộc bản LT1, xã TS, huyện T thì bị tổ công tác công an xã TS, huyện T làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra. Thấy tổ công tác, người đàn ông tên T1 đã bỏ chạy. Tổ công tác đã dùng đèn pin soi về phía S và giữ S lại hỏi về lai lịch, sau đó S đã thả ba gói Heroine đều được gói bằng ni lon màu vàng, đốt dính một đầu đang cầm trên tay phải xuống mặt đường nhằm tránh sự phát hiện của tổ công tác thì bị tổ công tác phát hiện. Trần Văn S đã khai nhận đó là ba gói Heroine mà S thả xuống mặt đường là ma túy của S mang theo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, giữ nguyên hiện trường, mời cơ quan chức năng đến khám nghiệm hiện trường, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KLGĐ, ngày 08/01/2022 của ông Phan Văn Huỳnh là Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự kết luận:

"- Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn S trong mỗi gói có khối lượng là: Gói 1 có khối lượng là 0,06 gam (không phẩy không sáu gam); Gói 2 có khối lượng là 0,05gam (không phẩy không năm gam); Gói 3 có khối lượng là 0,06 gam (không phẩy không sáu gam).

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn S có tổng khối lượng là: 0,17 gam (không phẩy mười bảy gam)".

Tại bản Kết luận giám định số 106/GĐ-KTHS, ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

"03 (ba) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTĐ, ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an huyện T phát hành, mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ

của Trần Văn S – SN: 2003, HKTT: Bản LT, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu ngày 07/01/2022". Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn S theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại khu vực thuộc bản LT1, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu, Trần Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,17 gam *(Không phẩy mười bảy gam)* với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp thực hiện thì bị tổ công tác Công an xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo; ông nội

bị cáo là ông Trần Văn Chấn được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang do đã có thành tích phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,17 gam *(không phẩy mười bảy gam)* heroine thu giữ của bị cáo Trần Văn S đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an huyện T phát hành, mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Trần Văn S – SN: 2003, HKTT: Bản LT, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu ngày 07/01/2022" là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với người T1 niên khoảng 20 tuổi, theo lời khai của bị cáo S là người đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 06/01/2022 tại Bản LT1, xã TS, huyện T. Do nhân thân, lai lịch của người này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ;

- Đối với người đàn ông tên T1, là người đã bỏ chạy thoát khi đang cùng Trần Văn S đi tìm chỗ sử dụng Heroine vào tối ngày 07/01/2022. Do nhân thân, lai lịch của người này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh, làm rõ.

[7] Về án phí:

Bị cáo Trần Văn S sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn S thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 12 *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công an huyện T phát hành, mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu vàng gọi vật chứng ban đầu thu giữ của Trần Văn S – SN: 2003, HKTT: Bản LT, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu ngày 07/01/2022".

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 06/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn S.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết